

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 01-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 660/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn, về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 486/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Viết V, sinh năm 1942; ĐKNKTT: Số 16 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Ngách 40, ngõ 311, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn:* Bà Phùng Thị Vân N, sinh năm 1948; ĐKNKTT: Số 4A/10/18 Miếu Hai Xã, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 7/68/122 Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn đề ngày 05/11/2019 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đào Viết V trình bày: Ông kết hôn

với bà Phùng Thị Vân N từ năm 1972, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chính khu phố Lê Chân, Hải phòng (nay là UBND quận Lê Chân thành phố Hải Phòng). Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 1994 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm trong cách nghĩ, cách làm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, không khí gia đình luôn căng thẳng, mệt mỏi. Song vì con cái nên vợ chồng cố gắng chung sống hòa thuận để giữ hòa khí gia đình, không ảnh hưởng đến con cái, tuy nhiên chỉ được thời gian ngắn vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, mặc dù đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều song không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trở lên căng thẳng và lên đến đỉnh điểm là năm 1995 vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, hai bên không còn tình yêu thương và không còn tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên hai bên đã sống ly thân nhau hơn 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên ông V đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phùng Thị Vân N.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Đào Thị Vân A, sinh năm 1973 (đã mất năm 1979); Đào Viết Á, sinh năm 1976 và Đào Thị Vân C, sinh 1980 (hiện đều đã đến tuổi trưởng thành), không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Hai bên đã thỏa thuận phân chia xong nên ông V không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bà Phùng Thị Vân N vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, song bà N không đến Tòa án theo thông báo hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án. Tại Biên bản làm việc ngày 19/5/2020 bà N trình bày: Bà kết hôn với ông V năm 1972 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chính khu phố Lê Chân, Hải phòng (nay là UBND quận Lê Chân thành phố Hải Phòng). Quá trình vợ chồng chung sống suốt mấy chục năm vợ chồng chung sống cùng nhau hạnh phúc, vượt qua gian khổ thời kỳ bao cấp để nuôi dạy con cái. Đến năm 2006 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do ông V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác tên Yến quê ở Đại Hợp, Kiến Thụy, Hải Phòng. Ông V sống chung như vợ chồng với cô ta mặc dù đã được vợ con khuyên can và đưa ra các phương án giải quyết để vợ chồng đoàn tụ vì tương lai của các con và danh dự của gia đình nhưng không có kết quả. Năm 2016 ông V đã viết đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân quận Lê Chân với hai nội dung: Một là chia tài sản, hai là xin ly hôn. Tuy nhiên sau khi hai bên đã thỏa thuận và phân chia xong tài sản chung vợ chồng thì ông V lại không giải quyết yêu cầu xin ly hôn và cố tình giấu địa chỉ để trì hoãn việc bà (Nga) tiếp tục yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn. Sau này khi bà tìm

được địa chỉ của ông V để làm thủ tục ly hôn thì ông V lại bị tái biến lần 2 phải nhập viện, không biết sống chết ra sao nên bà N không làm thủ tục ly hôn nữa. Như vậy trong một thời gian dài từ năm 2006 đến năm 2019 ông V không có ý định ly hôn, nay đã ở độ tuổi U80 vì lý do gì ông V lại yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Nay ông V đề nghị Tòa Lê Chân giải quyết ly hôn bà N không có ý kiến gì. Vì danh dự gia đình và danh dự cá nhân bà N từ chối có mặt tại Tòa án.

Về nuôi con chung: Bà N xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Đào Thị Vân A, sinh năm 1973 (đã mất năm 1979); Đào Viết Á, sinh năm 1976 và Đào Thị Vân C, sinh 1980 (hiện đều đã đến tuổi trưởng thành) nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Đối với Giấy khai sinh cũng như Giấy chứng tử của cháu Đào Thị Vân A do thời gian cháu mất đã lâu nên đã thất lạc, nay bà N không cung cấp được cho Tòa án tài liệu trên.

Về chia tài sản: Bà N xác nhận vợ chồng đã giải quyết phân chia xong năm 2016 (được thể hiện tại Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án số 47/2016 ngày 16/9/2016 như bà đã trình bày ở trên). Nay bà N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc chia tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa, ông V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với bà Phùng Thị Vân N cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ông Đào Viết V được ly hôn Bà Phùng Thị Vân N; về con chung: Ông V và Bà N có 03 con chung: Đào Thị Vân A, sinh năm 1973 (đã mất năm 1979); Đào Viết Á, sinh năm 1976 và Đào Thị Vân C, sinh 1980 (hiện đều đã đến tuổi trưởng thành) nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết; về chia tài sản: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tố tụng: Theo Đơn khởi kiện xin ly hôn thể hiện bà Phùng Thị Vân N có ĐKKHKT tại: Số 4A/10/18 M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 7/68/122 Đ, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa ông Đào Viết V và bà Phùng Thị Vân N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là bà Phùng Thị Vân N vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, cho thấy bà N đã tự từ bỏ quyền cũng như nghĩa vụ của mình trước pháp luật. Bởi vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Phùng Thị Vân N.

[3] Về hôn nhân: Ông Đào Viết V, sinh năm 1942 và bà Phùng Thị Vân N, sinh năm 1948 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chính khu phố Lê Chân, Hải phòng (nay là UBND quận Lê Chân thành phố Hải Phòng) ngày 21 tháng 11 năm 1972. Quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà N là hợp pháp.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống cho đến nay cả hai đều xác nhận có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, do chênh lệch về nhận thức dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã và thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Mặt khác là do vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù bà N có mặt tại địa phương, biết việc ông V yêu cầu ly hôn và Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án thông qua những lần nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã không đến Tòa án để giải quyết. Điều đó chứng tỏ bà N thiếu thiện chí trong việc hòa giải, bỏ mặc tình trạng hôn nhân ngày càng xấu đi. Mặt khác qua điều tra xác minh thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông V và bà N kéo dài nhiều năm (đã 01 lần đề nghị Tòa án quận Lê Chân giải quyết ly hôn vào năm 2016 sau đó đình chỉ giải quyết vụ án). Hiện hai bên đã sống ly thân nhau hơn 10 năm nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà N trên thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của ông V xin được ly hôn với bà N là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với qui định tại các điều 51, 56 Luật Hôn và nhân gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Ông V và bà N cùng xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Đào Thị Vân A, sinh năm 1973 (đã mất năm 1979); Đào Viết Á, sinh năm 1976 và Đào Thị Vân C, sinh 1980 (hiện đều đã đến tuổi trưởng thành), không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về chia tài sản: Ông V và bà N cùng xác nhận đã giải quyết phân chia xong, nay không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc chia tài sản giữa hai bên.

[7] Về án phí: Ông Đào Viết V là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Đào Viết V và bà Phùng Thị Vân N.
- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đào Viết V. Trả lại ông Đào Viết V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013655 ngày 13 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.
- Về quyền kháng cáo: Ông Đào Viết V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phùng Thị Vân N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân (để thi hành);
- UBND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (ngày ĐKKH 21/11/1972);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan